

Bản án: 07/2023/HC-PT

Ngày 16 tháng 8 năm 2023

V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành
chính về thông báo nộp thuế và
yêu cầu bồi thường thiệt hại*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trọng và ông Vũ Văn Mạnh

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư kí Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà
Cao Thị Thanh Huyền, kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ
lý số: 04/2022/TLST - HC ngày 19 tháng 10 năm 2022 về "*Khiếu kiện quyết
định hành chính về thông báo nộp thuế và yêu cầu bồi thường thiệt hại*" theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐPT-HC ngày 12 tháng 12 năm
2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lê Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 (theo
văn bản ủy quyền ngày 27/9/2019), có mặt

Địa chỉ: Số 46 đường T, xã Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Người bị kiện: Chi cục thuế huyện V (nay là khu vực V); địa chỉ: Thị trấn
V, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình V, chi cục trưởng;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Xuân T, phó chi cục trưởng, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện V, Vĩnh Phúc; địa chỉ: thị trấn V, huyện V, tỉnh
Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nguyễn Thành T, chủ tịch Ủy ban
nhân dân huyện V.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Như T, trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện V (theo văn bản ủy quyền số: 178/GUQ-UBND ngày 22/01/2021), vắng mặt.

3.2 Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc

Người kháng cáo: Bà Lê Thị H;

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 8 năm 2019 (bổ sung ngày 13 tháng 9 năm 2019, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện là bà Lê Thị H và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn H trình bày:

Năm 2015, bà H tham gia đấu giá mua quyền sử dụng đất tại cụm kinh tế-xã hội Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cụm kinh tế Tân Tiến) và trúng đấu giá lô đất 419A. Sau khi có kết quả đấu giá, theo thông báo số: 628/TB-CCT ngày 04/01/2016 của Chi cục thuế huyện V, số tiền mà bà phải nộp là 7.738.500.000đ. Bà đã nộp đủ số tiền trên vào ngân sách nhà nước thông qua tài khoản của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường mở tại kho bạc nhà nước huyện Vĩnh Tường qua ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn;), cụ thể:

- Khi tham gia đấu giá, đã nộp số tiền cọc ban đầu 500.000.000đ.
- Ngày 19/4/2016 nộp 20.000.000đ.
- Ngày 27/10/2016 nộp 530.000.000đ.
- Ngày 06/01/2017 nộp 300.000.000đ.
- Ngày 24/02/2017 nộp 3.300.000.000đ.
- Ngày 27/02/2017 nộp 3.088.500.000đ.

Tổng số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước là 7.738.500.000đ, đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước.

Ngày 30/11/2017 bà làm thủ tục, nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với lô đất đã trúng đấu giá, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Tường nhận hồ sơ, hẹn đến ngày 11/01/2018 thì nhận kết quả. Nhưng đến hẹn mà không có kết quả, nên bà đã nhiều lần có ý kiến, kiến nghị thì đến ngày 03/6/2019 Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Phúc ban hành công văn 1347/STNMT-VPĐKĐ trả lời bà, lý do không được cấp GCNQSDĐ là do bà còn thiếu tiền chậm nộp ngân sách là 813.417.600đ. Kèm theo công văn trả lời, còn gửi cho bà báo cáo số 10/BC-VPĐKĐ ngày 08/5/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Tường và Thông báo ngày 20/11/2018 về việc chậm nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ trúng đấu giá thửa đất 419A ngày 09/12/2015. Tuy nhiên, bà không biết và không nhận được các thông báo nêu trên, chỉ đến khi đi làm GCNQSDĐ và không có kết quả thì bà mới biết.

Việc bà đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính số tiền 7.738.500.000đ nhưng không được cấp GCNQSDĐ, vẫn tính lãi phạt là không đúng quy định, xâm phạm đến quyền lợi của bà. Số tiền trên được nộp tại ngân sách nhà nước, tài khoản của UBND huyện Vĩnh Tường, Kho Bạc huyện Vĩnh Tường quản lý nên UBND huyện Vĩnh Tường và Chi cục thuế phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà.

Bà H khởi kiện và đề nghị:

- Hủy Thông báo ngày 20/11/2018 của Chi cục thuế khu vực Vĩnh Tường về việc nộp tiền chậm nộp do chậm nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ trúng đấu giá thửa đất số 419A tại cụm Tân Tiến, Vĩnh Tường.

- Buộc Chi cục thuế khu vực Vĩnh Tường và UBND huyện Vĩnh Tường phải liên đới bồi thường khoản tiền lãi đối với số tiền 7.738.500.000đ (tính từ tháng 3/2018 đến hết ngày 17 tháng 6 năm 2022; $7.738.500.000đ \times 62 \text{ tháng} \times 17 \text{ ngày} \times 0,8\%/01 \text{ tháng} = 3.913.377.000đ$).

- Về án phí: Bà đề nghị giải quyết theo quy định.

Người bị kiện là Chi cục thuế khu vực V (đại diện là ông Lê Xuân T) trong các bản lời khai và tại phiên tòa trình bày:

Theo quyết định số: 1921/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND huyện Vĩnh Tường về công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 32 lô đất tại cụm kinh tế Tân Tiến, trong đó có bà Lê Thị H trúng lô đất số 419A; Chi cục thuế đã ra thông báo nộp tiền sử dụng đất số 628/TB-CCT ngày 04/01/2016 gửi đến bà H để nộp tiền: tiền sử dụng đất phải nộp 7.700.000.000đ; tiền lệ phí trước bạ phải nộp 38.500.000đ; thời hạn phải nộp trước ngày 31/01/2016 (bà H sẽ được khấu trừ 500.000.000đ đã nộp đặt cọc trước đó).

Đến ngày 31/01/2016 bà H không nộp được bất kỳ khoản tiền nào (chỉ nộp được số tiền 500.000.000đ đã nộp đặt cọc trước đó).

Ngày 25/3/2016 Chi cục thuế tiếp tục có thông báo lần 2 (số 160), yêu cầu bà H phải nộp tiền, thời hạn chậm nhất là ngày 05/4/2016. Đến hạn, bà H vẫn không nộp thêm khoản tiền nào.

Ngày 19/4/2016 bà H nộp được số tiền 20.000.000đ (do chồng là ông Cường nộp thay).

Ngày 05/5/2016, Chi cục thuế tiếp tục có thông báo lần 3 (số 295), yêu cầu bà H phải nộp tiền, thời hạn chậm nhất là ngày 20/5/2016. Đến hạn, bà H vẫn không nộp thêm khoản tiền nào.

Hết hạn theo các thông báo nộp tiền sử dụng đất nhưng bà H không nộp đủ tiền (chỉ nộp 20.000.000đ và 500.000.000đ đã cọc trước đó) nên UBND huyện Vĩnh Tường ban hành quyết định số: 558/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 về việc hủy công nhận kết quả trúng đấu giá QSDĐ đối với ô đất 419A (đã được công nhận trúng đấu giá tại quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 09/12/2015). Từ sau

khi ban hành thông báo nộp thuế lần thứ 3 như đã nêu trên, thì Chi cục thuế không ban hành thông báo nào cho bà H về việc phải nộp số tiền trúng đấu giá.

Thực tế, dù biết rõ việc chậm thực hiện nghĩa vụ nộp tiền, biết rõ UBND huyện Vĩnh Tường đã hủy kết quả trúng đấu giá, nhưng bà H vẫn tự mình căn cứ vào các thông báo nộp thuế cũ trước đó, để tự ý nộp tiền vào ngân sách nhà nước (nộp tại Agribank huyện Vĩnh Tường), cụ thể:

- Ngày 27/10/2016 nộp 530.000.000đ.
- Ngày 06/01/2017 nộp 300.000.000đ.
- Ngày 24/02/2017 nộp 3.300.000.000đ.
- Ngày 27/02/2017 nộp 3.088.500.000đ.

Về nội dung này, là do bà H tự nộp, nên Chi cục thuế không có trách nhiệm gì đối với bà H.

Ngày 09/10/2018 UBND huyện Vĩnh Tường có ban hành văn bản số 432/TB-UBND về thông báo kết luận của hội nghị thường trực UBND huyện Vĩnh Tường (ngày 28/9/2018) về việc giải quyết tồn đọng trong công tác giao đất, thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá tại cụm kinh tế Tân Tiến năm 2015, trong đó có nội dung *“Giao cho Chi cục thuế tính toán số tiền chậm nộp đối với 05 trường hợp nêu trên và thông báo để các tổ chức cá nhân liên quan thực hiện”* (đây chỉ là ý kiến chỉ đạo, không phải quyết định hành chính). Thực hiện ý kiến chỉ đạo, Chi cục thuế đã có công văn số 1363/CV-CCT ngày 14/11/2018 mời bà H lên để làm việc, giải quyết, làm căn cứ cho việc cấp GCNQSDĐ nhưng bà H không đến làm việc. Ngày 20/11/2018 Chi cục thuế có thông báo chậm nộp tiền thuế (nợ) cho bà H, yêu cầu nộp số tiền 813.417.600đ (Thông báo gửi cho bà H qua đường bưu điện).

Năm 2020, khi Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý vụ kiện hành chính, theo yêu cầu khởi kiện của bà H về việc đề nghị hủy thông báo nộp thuế ngày 20/11/2018 của Chi cục thuế khu vực V. Chi cục thuế đã rà soát nội dung và nhận thấy: Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của UBND huyện Vĩnh Tường đã hủy kết quả trúng đấu giá đối với ô đất 419A của bà H; Thông báo kết luận số: 432/TB-UBND về thông báo kết luận của hội nghị thường trực UBND huyện Vĩnh Tường (ngày 28/9/2018) chỉ là thông báo kết quả cuộc họp, không phải là một quyết định hành chính. Do vậy, thông báo về việc nộp tiền do chậm nộp tiền sử dụng đất ngày 20/11/2018 của Chi cục thuế khu vực V không còn phù hợp. Quyết định số: 2149/QĐ-CCT ngày 23/10/2020 của Chi cục thuế khu vực V đã thu hồi và hủy thông báo ngày 20/11/2018 mà bà H đang khởi kiện.

Về yêu cầu khởi kiện của bà H, chi cục thuế có ý kiến như sau:

- Đồng ý hủy Thông báo nộp thuế ngày 20/11/2018.
- Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường tiền lãi đối với số tiền mà bà đã nộp 7.738.500.000đ (đây là do bà H tự nộp, sau khi đã hết hạn thông báo)

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

UBND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh phúc người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Như T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong các văn bản, lời trình bày đã thể hiện:

Về hoạt động đấu giá, kết quả trúng đấu giá, số tiền sử dụng đất phải nộp đối với ô đất 419A của bà Lê Thị H là đúng như bà H và Đại diện chi cục thuế trình bày. Tuy nhiên, về quá trình thực hiện nghĩa vụ của người trúng đấu giá, việc cấp GCNQSDĐ, việc nộp tiền thì UBND huyện có ý kiến như sau:

Do đến ngày 51/5/2016 bà H không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất, mặc dù cơ quan thuế đã đôn đốc 03 lần. Nên UBND huyện ban hành Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 về việc hủy công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với ô đất 419A (đã được công nhận trúng đấu giá tại quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 09/12/2015). Cơ quan chuyên môn đã gửi Quyết định nêu trên cho bà Lê Thị H theo đường bưu điện. Sau khi bà H nhận được quyết định trên bà H rất nhiều lần có đơn đề nghị UBND huyện Vĩnh Tường cho tiếp tục thực hiện kết quả trúng đấu giá đối với ô đất trúng đấu giá (*đơn bà H thể hiện rõ, không quá 05 ngày khi nhận được thông báo đồng ý chủ trương cho nộp tiền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bà sẽ nộp đầy đủ số tiền trúng đấu giá và các khoản phí, lệ phí liên quan theo quy định*); nhưng thực tế bà đã không thực hiện đầy đủ.

Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của UBND huyện Vĩnh Tường vẫn còn hiệu lực pháp luật.

Việc bà H đã nộp đủ tiền sử dụng đất theo Thông báo số 628 của Chi Cục thuế khu vực Vĩnh Tường là do hộ gia đình, cá nhân người trúng đấu giá tự ý nộp số tiền trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước (*sau khi UBND huyện đã ban hành Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 và hết hạn nộp theo thông báo*); hơn nữa tiền nộp vào ngân sách theo quy định thì không phát sinh tiền lãi, do vậy, UBND huyện không đồng ý bồi thường tiền lãi cho bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa: Ông C đã được triệu tập hợp lệ nhiều nhưng không chấp hành giấy triệu tập nên không thu thập được chứng cứ đối với ông C.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã Căn cứ vào: Điều 193, Điều 348 luật tổ tụng hành chính; Khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự; Luật quản lý thuế ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật quản lý thuế ngày 20/11/2012; Luật quản lý ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/20; Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 và văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012; Thông tư số 02/2015/TT – BTC ngày 05/01/2015; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc “Khiếu kiện, yêu cầu hủy quyết định hành chính về thông báo nộp thuế”:

Hủy Thông báo nộp thuế ngày 20/11/2018 của Chi cục thuế khu vực V về việc thông báo cho bà Lê Thị H phải nộp khoản tiền chậm nộp là 813.417.600đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường và Chi cục thuế khu vực V phải liên đới bồi thường cho bà khoản tiền lãi 3.913.377.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc hủy bản án sơ thẩm số 01/2022/HCTST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 20/6/2022 ông Nguyễn Văn H đại diện cho người khởi kiện bà Lê Thị H kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về yêu cầu buộc UBND huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thuế khu vực V liên đới bồi thường thiệt hại cho bà H là 3.913.377.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Viện kiểm sát đề nghị rút các nội dung kháng nghị sau:

-Tòa án vi phạm trong việc thu thập chứng cứ không tiến hành lấy lời khai của người khởi kiện;

- Tòa án không thu thập hồ sơ tham gia đấu giá của bà H để xác định căn cứ hủy kết quả đấu giá và xử lý hậu quả của việc hủy kết quả đấu giá;

- Tòa án không thu thập tài liệu về việc phân bổ ngân sách đối với số tiền bà H đã nộp 7.738.500.000đ.

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Sau khi trình bày nội dung vụ án nội dung đơn kháng cáo và các căn cứ của việc kháng cáo ông Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

Ông Lê Xuân T đại diện hợp pháp của Chi cục thuế huyện V trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm Chi cục Thuế khu vực V không kháng cáo và cho rằng người khởi kiện kháng cáo là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Tuy nhiên, quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm Chi cục Thuế khu vực V đã tự hủy quyết định hành chính bị kiện bằng văn bản số 2149 văn bản đó được ban hành đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quan điểm: Từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính và sau khi phân tích nội

dung vụ án, nội dung kháng nghị, nội dung kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 4 Điều 233; khoản 3 Điều 229 của Luật Tổ tụng hành chính: Đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường về việc không tiến hành lấy lời khai của người khởi kiện; không thu thập hồ sơ tham gia đấu giá của bà H; không thu thập tài liệu về việc phân bổ ngân sách đối với số tiền bà H đã nộp 7.738.500.000đ.

-Căn cứ khoản 1,2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự: Bác kháng cáo của bà Lê Thị H; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các đương sự về giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện; Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc được làm và ban hành trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông C được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào điểm b, khoản 2; khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Thông báo nộp thuế ngày 20/11/2018 của chi cục Thuế khu vực Vĩnh Tường (viết tắt là thông báo nộp thuế) về việc thông báo số tiền chậm nộp thuế cho bà Lê Thị H là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Ngày 09 tháng 8 năm 2019 bà Lê Thị H gửi đơn khởi kiện đến Tòa án là trong thời hạn 01 năm. Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính và bổ sung đơn khởi kiện ngày 13 tháng 9 năm 2019 đúng quy định của pháp luật.

[1.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc rút một phần kháng nghị đối với các nội dung :

- Tòa án vi phạm trong việc thu thập chứng cứ, cụ thể người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã trình bày các nội dung của vụ án nhưng Tòa án không tiến hành lấy lời khai của người khởi kiện.

- Tòa án không thu thập hồ sơ tham gia đấu giá của bà H để xác định căn cứ hủy kết quả đấu giá và xử lý hậu quả của việc hủy kết quả đấu giá trong đó có Quyết định 1750 ngày 02/11/2015 của UBND huyện Vĩnh Tường về phê duyệt phương án đấu giá.

- Tòa án không thu thập tài liệu về việc phân bổ ngân sách đối với số tiền bà H đã nộp 7.738.500.000đ.

Căn cứ khoản 4 Điều 233 và khoản 3 Điều 229 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung đã rút nêu trên.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường:

[2.1]. Đối với nội dung kháng nghị Tòa án vi phạm trong việc xác định quan hệ tranh chấp. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại Điều 30 của Luật tổ tụng hành chính thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là khiếu kiện quyết định hành chính. Trong vụ án này đối tượng khởi kiện là Quyết định hành chính của Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Tường. Khi xem xét quyết định hành chính bị kiện cần xem xét toàn diện quyết định bị kiện và quyết định có liên quan. Theo Điều 7 Luật tổ tụng hành chính quy định về giải quyết bồi thường trong vụ án hành chính; Theo điểm g khoản 2 Điều 193 có quy định “ Buộc cơ quan, tổ chức bồi thường thiệt hại....do quyết định hành chính....trái pháp luật gây ra”. Như vậy, khi quyết định hành chính là đối tượng bị kiện thì ngoài việc xem xét tính hợp pháp và căn cứ pháp lý của đối tượng bị kiện thì Tòa án còn phải xem xét việc bồi thường thiệt hại cho đương sự nếu đương sự có yêu cầu nên đây là một yêu cầu trong việc xem xét đối tượng khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “ Khiếu kiện quyết định hành chính về thông báo nộp thuế” là chưa đầy đủ nên nội dung kháng nghị này là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với thiếu sót trên.

Mặc dù, Tòa án cấp sơ thẩm xác định không đầy đủ quan hệ tranh chấp nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính là đã giải quyết hết yêu cầu của đương sự. Cấp phúc thẩm chỉ cần bổ sung quan hệ tranh chấp là: “Khiếu kiện quyết định hành chính về thông báo nộp thuế và yêu cầu bồi thường thiệt” hại là phù hợp.

[2.2].Đối với nội dung kháng nghị Tòa án không xem xét quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số 2149/QĐ-CCT ngày 23/10/2020 về việc thu hồi, hủy bỏ thông báo nộp tiền chậm nộp tiền sử dụng đất ngày 20/11/2018. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Tường ban hành thông báo nộp tiền chậm nộp tiền sử dụng đất ngày 20/11/2018, nhưng thấy việc ban hành văn bản này chưa đủ căn cứ nên Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Tường đã ban hành Quyết định số 2149/QĐ-CCT ngày 23/10/2020 về việc thu hồi, hủy bỏ thông báo nộp tiền chậm nộp tiền sử dụng đất ngày 20/11/2018, quyết định 2149 là quyết định xem xét quyết định hành chính bị kiện nên đây là quyết định hành chính liên quan đến quyết định hành chính bị kiện nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 2149 là thiếu sót chưa tuân thủ quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Luật tố tụng hành chính nên nội dung kháng nghị này là có căn cứ.

[3.] Về nội dung quyết định hành chính bị kiện: Sau khi các cá nhân và bà H trúng đấu giá thì UBND huyện Vĩnh Tường đã ban hành quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 về công nhận kết quả đấu giá tại cụm kinh tế Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường. Theo Quyết định trên bà H được công nhận trúng đấu giá ô đất 419A tại cụm kinh tế xã hội Tân Tiến. Do bà H chậm thực hiện nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất, tiền lệ phí trước bạ nên Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường đã ban hành Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với ô đất 419A. Sau khi ban hành quyết định 558 do một số cá nhân trúng đấu giá có đề nghị được tiếp tục nộp tiền để được nhận đất nên để tạo điều kiện cho các cá nhân được tiếp tục nộp tiền và nhận đất UBND huyện Vĩnh Tường đã ban hành Thông báo số 432/TB-UBND ngày 28/9/2018 về thông báo kết luận của hội nghị thường trực UBND huyện Vĩnh Tường ý kiến mạnh mẽ định hướng, tháo gỡ vướng mắc, không phải là một quyết định hành chính. Căn cứ vào thông báo trên Chi cục thuế khu vực Vĩnh Tường ban hành thông báo về việc nộp tiền do chậm nộp tiền sử dụng đất ngày 20/11/2018 trong khi Quyết định 558 vẫn đang có hiệu lực, nên việc Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Tường ban hành thông báo ngày 20/11/2018 là không đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện thì Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Tường đã ban hành Quyết định số: 2149/QĐ-CCT ngày 23/10/2020 thu hồi và hủy thông báo ngày 20/11/2018 là đối tượng khởi kiện của vụ án. Mặc dù, đối tượng bị kiện đã bị hủy nhưng người khởi kiện không đồng ý rút đơn khởi kiện vẫn đề nghị Tòa án hủy thông báo ngày 20/11/2018 nên Tòa án cần xem xét giá trị pháp lý của quyết định 2149/QĐ-CCT ngày 23/10/2020. Quyết định 2149 là quyết định liên quan đến quyết định hành chính bị kiện được ban hành để hủy bỏ quyết định

hành chính không đúng quy định của pháp luật. Quyết định 2149 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật. Do Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến quyết định hành chính có liên quan nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện hủy thông báo ngày 20/11/2018 của Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Tường trong khi đó quyết định đó đã bị hủy bỏ bằng một quyết định hành chính đúng pháp luật nên cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy thông báo ngày 20/11/2018 của Chi cục thuế khu vực Vĩnh Tường.

[4]. Xét kháng cáo của bà Lê Thị H do ông Nguyễn Văn H đại diện theo ủy quyền của bà H làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại là buộc Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Tường bồi thường 3.977.000.000đ, trong đó kỉ phần của Chi cục Thuế là 70%, kỉ phần của UBND huyện Vĩnh Tường là 30%.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Căn cứ kết quả trúng đấu giá; căn cứ Quyết định của UBND huyện Vĩnh Tường về công nhận kết quả đấu giá và quy định của pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất. Chi cục thuế huyện Vĩnh Tường đã ra thông báo nộp tiền sử dụng đất số: 628/TB-CCT ngày 04/01/2016 gửi đến bà H để nộp tiền: tiền sử dụng đất phải nộp 7.700.000.000đ; tiền lệ phí trước bạ phải nộp 38.500.000đ, thời hạn phải nộp trước ngày 31/01/2016 (bà H sẽ được khấu trừ 500.000.000đ đã nộp đặt cọc trước đó). Đến thời hạn nộp tiền theo thông báo là ngày 31/01/2016 bà H không nộp tiền theo thông báo. Ngày 25/3/2016 Chi cục thuế tiếp tục có thông báo lần 2 (số 160), yêu cầu bà H phải nộp tiền, thời hạn chậm nhất là ngày 05/4/2016 đến hạn nộp tiền theo thông báo lần hai bà H vẫn không nộp thêm khoản tiền nào. Ngày 19/4/2016 bà H nộp được số tiền 20.000.000đ (do chồng là ông C nộp thay). Ngày 05/5/2016, Chi cục thuế tiếp tục có thông báo lần 3 (số 295), yêu cầu bà H phải nộp tiền, thời hạn chậm nhất là ngày 20/5/2016. Đến hạn, bà H vẫn không nộp thêm khoản tiền nào.

Sau nhiều lần thông báo nộp tiền nhưng bà H không nộp tiền nên UBND huyện Vĩnh Tường ban hành quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 về việc hủy công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với một số ô đất trong đó có ô số 419A (đã được công nhận trúng đấu giá tại quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 09/12/2015). Từ thời điểm này, bà H biết mình không được nộp các khoản tiền theo thông báo của cơ quan thuế trước đó. Nhưng một mặt bà H tiếp tục có đơn đề nghị cho nộp tiền, kể cả tiền phạt để tiếp tục được công nhận kết quả đấu giá với UBND huyện Vĩnh Tường; mặt khác bà đã dựa vào các thông báo trước đó (thông báo của cơ quan thuế, đã hết hạn nộp, hết

hiệu lực), tự mình nộp tiền vào ngân sách nhà nước mà không theo quyết định, thông báo mới có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hơn nữa, theo Luật quản lý ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 thì các khoản tiền đã nộp vào ngân sách sẽ không phát sinh tiền lãi. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc Chi cục thuế khu vực Vĩnh Tường và UBND huyện Vĩnh Tường phải bồi thường tiền lãi cho bà số tiền 3.913.377.000đ không có căn cứ chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu này của đương sự là có căn cứ.

[5] Các nội dung liên quan đến việc có tiếp tục thực hiện kết quả đấu giá; việc xử lý khoản tiền 7.738.500.000đ. Các bên đương sự không yêu cầu, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6]. Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] *Về án phí:*

[7.1].Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện về hủy quyết định hành chính không được chấp nhận nên Bà Lê Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí dân sự trong án hành chính: Bà Lê Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 3.913.377.000đ. Nhưng do yêu cầu của bà không được chấp nhận, nên bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 110.267.540đ.

[7.2].Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 233; khoản 3 Điều 229 của Luật Tổ tụng hành chính: Đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường về việc không tiến hành lấy lời khai của người khởi kiện; không thu thập hồ sơ tham gia đấu giá của bà H; không thu thập tài liệu về việc phân bổ ngân sách đối với số tiền bà H đã nộp 7.738.500.000đ.

Căn cứ khoản 1,2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015: Bác kháng cáo của người khởi kiện; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 luật tổ tụng hành chính; Khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HCST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc cụ thể như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về yêu cầu hủy quyết định hành chính về thông báo nộp thuế ngày 20/11/2018 của Chi cục thuế khu vực Vĩnh Tường về việc thông báo cho bà Lê Thị H phải nộp khoản tiền chậm nộp là 813.417.600đ và yêu cầu khởi kiện về việc buộc Chi cục thuế khu vực Vĩnh Tường và Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường và phải liên đới bồi thường khoản tiền lãi 3.913.377.000đ.

2. Về án phí:

2.1.Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2017/0005941 ngày 27/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Buộc bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự trong án hành chính là 110.267.540đ (Một trăm mười triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

2.2.Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số 0005557 ngày 06/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bích Ngọc